

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HSST
Ngày 04 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh

2. Ông Trần Xuân Viên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/HSST, ngày 31 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Trọng T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1955;

- Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 07/10; Con ông: Lê Trọng L (Đã chết); Con bà: Lê Thị T (Đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Lý Thị H, sinh N 1971 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995;

- Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 407/2018/HSST ngày 25/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018). (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Hồ Đức H, sinh N 1953;

Địa chỉ: Tổ X, phường Q, thành phố TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Lê Hồng M, sinh N 1971;

Địa chỉ: Tổ Y, phường T, thành phố TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Lương Đình C, sinh N 1960;

Địa chỉ: Tổ X, phường H, thành phố TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Nguyễn Đức M, sinh N 1960;

Địa chỉ: Tổ Y, phường Q, thành phố TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, tổ công tác của Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ X, phường Q, thành phố TN thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại nhà ở của Hồ Đức H (sinh N 1963, trú tại: tổ X, phường Q, thành phố TN) đang có một nhóm người đang đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền mặt. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng đang có hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức đánh phỏm, sát phạt nhau bằng tiền, gồm: Hồ Đức H (chủ nhà), Lê Trọng T, Lê Hồng M và Lương Đình C. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: Số tiền 1.400.000 đồng trên chi ếu bạc, 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Trọng T, Lê Hồng M, Hồ Đức H và Lương Đình C khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 20/12/2018, Lê Trọng T, Lê Hồng M (sinh N 1971, trú tại: tổ H, phường Q, thành phố TN) đến nhà Hồ Đức H, sinh N: 1953, ở tổ X, phường Q, thành phố T N để chơi. Khi T và M đến thì thấy một người đàn ông tên là N, làm nghề xe ôm (không rõ địa chỉ) cũng đang ngồi uống nước. Sau khi ngồi nói chuyện, H rủ T, M và N đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền, T, M, N đồng ý. H dẫn các đối tượng lên tầng 2, ngồi trên sập gỗ và lấy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã chuẩn bị trước để đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút thì N ra về không đánh bạc nữa. Lúc này, có Lương Đình C đến và thay chỗ N tham gia đánh bạc cùng với những người trên. Vị trí các đối tượng ngồi tham gia đánh bạc theo chiều kim đồng hồ như sau: T, M, C, H.

Về hình thức đánh bạc là đánh phỏm, sát phạt nhau bằng tiền, T, M, C, H quy ước như sau: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, từ quân A đến quân K. Người chia bài sẽ chia lần lượt từ bản thân mình theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người một quân bài đến khi mỗi người có 09 quân bài, còn người chia bài có 10 quân bài thì úp bài thừa còn lại để bốc. Người có 10 quân bài sẽ chọn một quân bài bất kỳ trên tay đánh ngửa xuống chiếu cho người kế tiếp theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Người kế tiếp có thể ăn quân bài đó (dùng quân bài đó kết hợp với bài trên tay tạo thành phỏm) hoặc bốc một quân bài khác để có 10 quân bài và tiếp tục đánh cho người kế tiếp đến khi mỗi người chơi đánh đủ 04 quân bài thì dừng lại tính điểm. Người nào có điểm thấp nhất thì thắng, lần lượt người thấp điểm thứ 2, thứ 3, thứ 4 phải trả cho người thắng lần lượt số tiền là 10.000 đồng, 20.000 đồng và 30.000 đồng. Nếu có người cho ăn “3 cây” và ù thì mỗi người còn lại phải trả cho người ù là 150.000 đồng. Người nào không có phỏm gọi là móm hoặc cháy thì phải trả cho người thắng 40.000 đồng. Người nào bị ăn cây chốt cuối phải trả cho người ăn 40.000 đồng. Phỏm là hệ thống lá bài gồm 03 quân bài kết hợp với nhau theo quy tắc các quân bài cùng số hoặc chữ hoặc các quân bài cùng chất liên tiếp (A,2,3,4,5,6...J,Q,K). Người nào có quân bài tạo phỏm là 9 hoặc 10 quân thì gọi là ù. Cách tính điểm: A=1; 2=2; 3=3;...J= 11; Q=12; K=13. Nếu hai người bằng điểm nhau, thì người nào kết thúc lượt đánh cuối cùng trước thì được xếp lên trên. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ ngày 20/12/2018 thì bị T ổ công tác Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Về số tiền dùng để đánh bạc, H khai nhận dùng số tiền khoảng 500.000 đồng; T khai nhận dùng số tiền khoảng 500.000 đồng; M khai nhận dùng số tiền khoảng 150.000 đồng và C khai nhận dùng số tiền khoảng 250.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 1.400.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng). Các đối tượng Hồ Đức H, Lê Hồng M, Lương Đình C không có tiền án, tiền sự. Riêng Lê Trọng T, tại bản án số 407/2018/HSST ngày 25/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc”. Do đó, Lê Trọng T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với số tiền là 1.400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án : 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng; 01 (một) bì niêm phong số tiền bắt quả tang 1.400.000 đồng, ký hiệu A1.

Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 76/ CT- VKSTPTN, ngày 30/01/ 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Lê Trọng T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự N 2015, xử phạt bị cáo Lê Trọng T từ 09 đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt theo Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.400.000đ thu giữ trên chiếu bạc, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự N 2015; Luật Phí và lệ phí N 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- **Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- **Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:** Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ được; biên bản ghi lời khai, bản tự khai của bị cáo và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, tại tầng 2 nhà Hồ Đức H ở tổ X, phường Q, thành phố TN, Lê Trọng T là người đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, sát phạt nhau bằng tiền với Hồ Đức H, Lê Hồng M và Lương Đình C thì tổ công tác của Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 231 Bộ luật hình sự N 2015.

Khoản 1 Điều 231 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

- **Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đánh bạc đã bị pháp luật nghiêm cấm, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đồng thời còn gây hậu quả hết sức nghiêm trọng, cờ bạc là tệ nạn của xã hội cũ để lại, khi lao sâu vào con đường cờ bạc không những làm thiệt hại về tài sản của gia đình mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Lê Trọng T là người có tiền án chưa được xóa án tích, nhưng tiền án về tội đánh bạc của bị cáo

đã được sử dụng làm tình tiết định tội, do vậy bị cáo Lê Trọng T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự N 2015.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lê Trọng T là người có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe phòng ngừa chung.

Tại bản án số 407/2018/HSST ngày 25/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo lại phạm tội trong thời gian thử thách, do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 407/2018/HSST ngày 25/10/2018 và áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là hình phạt tù.

Xét bị cáo là người cao tuổi, sức khỏe yếu, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát là phù hợp.

- Về những vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.4.00.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc của bị cáo T và những người tham gia đánh bạc cần truy thu sung quỹ nhà nước.

Đối với vật chứng là 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Thông báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Bởi các lý nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt với bản án số 407/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên . Buộc bị cáo Lê Trọng T phải chấp hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật TTHS N 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Trọng T thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền bắt quả tang 1.400.000 đồng được đựng trong 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu A1.

Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý (biên bản giao nhận vật chứng số 156 ngày 31/01/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí N 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Trọng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự TPTN;

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

- *Tòa án tỉnh TN;*
- *UBND xã H, huyện T,*
tỉnh Thanh Hóa;
- *Lưu.*